



Thái Bình

Chủ nhật

SỐ 762
Chủ nhật
Ngày 7 - 8 - 2022

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH THÁI BÌNH
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN THÁI BÌNH

TÒA SOẠN:
13 LÝ THƯỜNG KIỆT - THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
ĐT: 0227.3731.308 - 0227.3733.958 - 0227.3735.544
BÁO THÁI BÌNH ĐIỆN TỬ: www.baothaibinh.com.vn
EMAIL: toasoan@baothaibinh.com.vn



Dịch Covid-19 vẫn có những diễn biến phức tạp, khó lường, tuyệt đối không được chủ quan, lơ là, mất cảnh giác



Đồng chí Nguyễn Khắc Thận, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng ban Chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 tỉnh và đại biểu dự họp tại điểm cầu Thái Bình.

Ảnh: THÀNH TÂM

Sáng ngày 6/8, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Trưởng ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch Covid-19 chủ trì phiên họp thứ 16 của Ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch Covid-19. Phiên họp được tổ chức trực tuyến với các địa phương. Dự họp có các đồng chí: Phó Trưởng ban Chỉ đạo, Phó Thủ tướng Chính phủ, lãnh đạo các ban, bộ, ngành trung ương. Dự họp tại điểm cầu Thái Bình có đồng chí Nguyễn Khắc Thận, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng ban Chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 tỉnh; các đồng chí Phó Trưởng ban và thành viên Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 tỉnh, lãnh đạo HĐND, UBND tỉnh, đại diện các sở, ngành, địa phương, đơn vị.

Số ca mắc đang gia tăng trở lại

Theo báo cáo của Ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch Covid-19, 7 tháng đầu năm 2022, cả nước ghi nhận hơn 9 triệu ca mắc Covid-19, trong đó riêng tháng 7

ghi nhận hơn 33.000 ca mắc, tăng 22,4% so với tháng trước. Về tiêm vắc-xin phòng Covid-19, tính đến ngày 4/8, cả nước đã tiêm được hơn 247 triệu liều, là quốc gia có số liều vắc-xin sử dụng và tỷ lệ bao phủ cao nhất trên thế giới. Thời gian gần đây, tiến độ tiêm chủng có xu hướng tăng trở lại. Cụ thể, nửa cuối tháng 7, cả nước đã tiêm được hơn 7,7 triệu liều, tăng 34% so với nửa đầu tháng 7. Theo nhận định, hiện nay biến thể phụ BA.4, BA.5 đã ghi nhận tại Việt Nam. Ở các tỉnh, thành phố phía Nam các biến thể phụ đã bắt đầu chiếm ưu thế. Tỷ lệ tiêm mũi 3, mũi 4 cho trẻ em ở một số nơi còn thấp trong khi số ca mắc đang gia tăng trở lại và có xu hướng tiếp tục tăng. Nguy cơ dịch chống dịch là rất lớn bởi hiện nay một số dịch bệnh lưu hành khác đang trong mùa cao điểm và các bệnh mới nổi có khả năng xâm nhập.

Thực hiện tốt mục tiêu kiểm soát, không để dịch Covid-19 bùng phát trở lại

Sau khi nghe các đại biểu các bộ, ngành, địa phương báo cáo tình hình

dịch bệnh, tiến độ tiêm vắc-xin phòng Covid-19 và thảo luận, đưa ra các giải pháp phòng, chống dịch thời gian tới, phát biểu kết luận, Thủ tướng Phạm Minh Chính, Trưởng ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch Covid-19 nhấn mạnh: Dịch bệnh vẫn có những diễn biến khó lường, tuyệt đối không được chủ quan, lơ là, mất cảnh giác. Các địa phương tổ chức thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của trung ương; chủ động theo dõi sát tình hình dịch bệnh và có các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp, kịp thời, hiệu quả.

Thủ tướng đề nghị tiếp tục thực hiện tốt mục tiêu kiểm soát, không để dịch Covid-19 bùng phát trở lại. Địa phương, đơn vị nào để dịch bùng phát trở lại phải chịu trách nhiệm. Các bộ, ngành, địa phương bảo đảm đủ trang thiết bị, nhân lực, vật lực, các điều kiện cần thiết cho phòng, chống dịch và khám chữa bệnh cho nhân dân. Phải kiên quyết, kiên trì, kiên định kiểm soát tốt dịch bệnh góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển bền vững; đặt sức khỏe của người dân lên

trên hết, trước hết để có kế hoạch hành động; phòng dịch từ sớm, từ xa, từ cơ sở.

Tiêm vắc-xin phòng Covid-19 là quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của mỗi người dân

Thủ tướng Phạm Minh Chính nhấn mạnh: Vắc-xin có vai trò quan trọng trong phòng, chống dịch, do đó phải thân tốc hơn nữa trong tiêm vắc-xin phòng Covid-19. Trong tháng 8 phải đặt ra những mục tiêu cụ thể về tiêm vắc-xin cho các đối tượng, nhất là với trẻ em. Tiêm vắc-xin phòng Covid-19 là quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của mỗi người dân.

Thủ tướng đề nghị cần làm tốt công tác truyền thông; có kế hoạch tuyên truyền thiết thực, hiệu quả hơn nữa. Bên cạnh đó, các bộ, ngành, địa phương phải thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội; bảo đảm việc làm cho người lao động, sản xuất lưu thông..., từ đó góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân.

HOÀNG LANH

Một hiện tượng xuất chúng trong lịch sử Việt Nam



Trang 4

NGÃ QUỐC TÔI TRUNG



Trang 7

KỶ NIỆM 110 NĂM NGÀY SINH ĐỒNG CHÍ VÕ CHÍ CÔNG (7/8/1912 - 7/8/2022)

Võ Chí Công - nhà lãnh đạo tiên phong trong sự nghiệp đổi mới



Đồng chí Võ Chí Công - một trong những học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Ảnh tư liệu

Với tài năng, nhân cách và cống hiến to lớn qua suốt hơn 80 năm hoạt động cách mạng, đồng chí Võ Chí Công xứng đáng là người chiến sĩ cách mạng kiên cường, một nhà lãnh đạo tài năng của Đảng và Nhà nước, một trong những học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Bản lĩnh của người cộng sản Võ Chí Công không chỉ được tôi luyện trong cuộc đấu tranh trực diện với kẻ thù mà còn thể hiện rõ nét trong sự nghiệp đổi mới, khi dám vượt lên những định kiến, thói quen, sự lạc hậu, trì trệ; dám chịu trách nhiệm trước Đảng, trước dân để đổi mới, sáng tạo, đưa đất nước bước vào thời kỳ phát triển mới - thời kỳ đổi mới. Trong đó, dấu ấn rõ nét nhất của sự tiên phong, đột phá sáng tạo của đồng chí là trong lĩnh vực kinh tế nông nghiệp và công tác lập hiến, lập pháp khi trực tiếp phụ trách những lĩnh vực hết sức quan trọng này.

ĐỒNG CHÍ VÕ CHÍ CÔNG VỚI CHÍNH SÁCH KHOẢN TRONG NÔNG NGHIỆP

Đất nước thống nhất, bước vào thời kỳ hòa bình xây dựng đất nước trong điều kiện vô cùng khó khăn. Chiến tranh kéo dài để lại hậu quả nặng nề trên tất cả các mặt. Thêm vào đó là việc kéo dài cơ chế tập trung bao cấp trong điều kiện mới đã làm cho khủng hoảng kinh tế - xã hội diễn ra sâu sắc trên phạm vi cả nước.

Sau ngày đất nước thống nhất, đồng chí Võ Chí Công được Đảng, Nhà nước phân công giữ chức Phó Thủ tướng Chính phủ kiêm Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Trưởng ban Cải tạo nông nghiệp miền Nam. Đồng chí luôn trăn trở với tình hình sản xuất đang trì trệ và đau đầu tìm câu trả lời cho hiện trạng nền sản xuất nông nghiệp vốn có nhiều lợi thế của đất

nước. Với tinh thần thật sự cầu thị và sâu sát thực tiễn, đồng chí quyết định đi đến các hợp tác xã “khoán chui” ở Hải Phòng, Vĩnh Phú..., ra đồng ruộng lắng nghe ý kiến, xem cách làm của xã viên. Từ khảo sát thực tế ở các địa phương, đồng chí nhận thấy cơ chế quản lý của mô hình kinh tế tập thể “hợp tác xã” đã trở thành lực cản của kinh tế nông nghiệp. Do đó, tiến hành cải cách trong nông nghiệp, trước hết là cải cách cơ chế quản lý cũ đã trở thành yêu cầu cấp bách, tất yếu. Trong đó, vấn đề đầu tiên được đồng chí nêu ra là khoán ruộng đất cho xã viên bởi “khoán sẽ giải quyết được lợi ích cho người lao động, tạo ra động lực cho sản xuất; động cơ lợi ích của người lao động đạt được thì sẽ xóa được tiêu cực”⁽¹⁾. Tuy nhiên, từ nhận thức đến việc thực hiện trong thực tế là cả một quá trình, cuộc đấu tranh giữa cái cũ và cái mới bao giờ cũng quyết liệt. “Khoán chui” lúc này bị lên án gay gắt, cho là chống chủ nghĩa xã hội ở nông thôn, là chống Đảng. Một số cơ quan tham mưu, quản lý ở trung ương coi những nơi đang khoán sản phẩm là bất hợp pháp. Một số địa phương kỷ luật nghiêm khắc bất kỳ đảng viên, cán bộ nào ủng hộ khoán sản phẩm. Mặt khác, “khoán chui” trên thực tế dù đem lại hiệu quả rõ rệt nhưng là việc làm tự phát của nông dân, do vậy cần có sự chỉ đạo, theo dõi chặt chẽ, đánh giá khách quan, tổng kết thực tiễn để đề xuất Trung ương có chủ trương đúng. Từ suy nghĩ đó, bên cạnh việc tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm về “khoán chui” ở nhiều địa phương đồng bằng sông Hồng như Hải Phòng, Hà Nam Ninh..., đồng chí Võ Chí Công chỉ đạo việc làm thí điểm khoán đến người lao động ở hợp tác xã Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phú; sau đó, chỉ đạo Bộ Nông nghiệp cử

cán bộ xuống thống nhất với tỉnh, huyện cách làm cụ thể để triển khai.

Là người trực tiếp chỉ đạo ngành nông nghiệp, đồng chí Võ Chí Công không chỉ tỏ rõ thái độ đồng tình, ủng hộ cách làm mới mà đã đứng ra nhận trách nhiệm về mình: Trên lĩnh vực này tôi phụ trách, nếu khoán mới không đem lại hiệu quả, tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn với Đảng và nhân dân. Đồng chí khẳng định: “Chủ nghĩa xã hội không thể chấp nhận khoán việc vì đã là chủ nghĩa xã hội cách làm ăn phải do dân tự nguyện lựa chọn, phải mang lại no ấm, hạnh phúc cho dân. Chỉ có khoán sản phẩm, khoán chui mới phù hợp với chủ nghĩa xã hội vì bất cứ đâu khoán chui thu nhập của xã viên cũng hơn hẳn khoán việc, vậy tại sao lại gán thêm vai với chủ nghĩa xã hội, với chủ nghĩa Mác - Lênin”⁽²⁾. Trong nhiều cuộc họp, hội nghị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ..., khi có nhiều ý kiến trái chiều về khoán sản phẩm, đồng chí đã kiên trì giải thích, thuyết phục bằng những con số cụ thể, bằng thực tế của sự thay đổi rõ rệt ở những hợp tác xã khoán sản phẩm, với nguyện vọng tha thiết và nhu cầu tất yếu của người nông dân muốn được “cởi trói”, được “xé rào” để được quyền tự chủ trong sản xuất; qua đó chứng minh việc khoán sản phẩm đến người lao động là phù hợp với quy luật kinh tế khách quan trong bước đi ban đầu của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đồng chí đề nghị Đảng cần chủ động công nhận khoán sản phẩm để mở đường cho sản xuất phát triển và đáp ứng nhu cầu chính đáng của nông dân.

Từ kết quả làm thí điểm và căn cứ vào tình hình thực tế, khi kể cả ở những địa phương bị ngăn cản quyết liệt, khoán sản phẩm vẫn chiếm hơn nửa số hợp tác xã,

đồng chí Võ Chí Công đề nghị Ban Bí thư ra Thông báo số 22 (ngày 22/10/1980) để ổn định sản xuất, xác định tính pháp lý của khoán mới, bảo đảm quyền lựa chọn cách khoán việc hay khoán sản phẩm của xã viên. Trong các hội nghị, trước ý kiến cho rằng việc khoán sản phẩm sẽ đưa nông thôn theo con đường tư bản chủ nghĩa, đồng chí Võ Chí Công đã phân tích tình trạng trì trệ, bế tắc, tiêu cực trong các hợp tác xã và chỉ ra nguyên nhân của tình trạng đó là do cơ chế khoán việc đã không còn phù hợp với thực tiễn sản xuất. Khoán sản phẩm từ trong quần chúng nông dân mà ra, trở thành phong trào quần chúng, muốn ngăn cấm cũng không được. Bài học về gần dân, lắng nghe dân, nắm bắt nguyện vọng chính đáng của nhân dân được đồng chí nêu ra để minh chứng đây thuyết phục cho việc phải thay đổi cơ chế quản lý lạc hậu, xa rời thực tiễn cuộc sống và nguyện vọng của nhân dân.

Từ kết quả thực tiễn, ngày 13/1/1981, Ban Bí thư đã ban hành Chỉ thị số 100-CT/TW về cải tiến công tác khoán, “mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động” trong hợp tác xã nông nghiệp, do đồng chí Võ Chí Công là người trực tiếp xây dựng dự thảo. Cốt lõi của Chỉ thị số 100 là “bước đầu tạo ra cơ chế quản lý mới để hộ xã viên phát huy quyền làm chủ sản xuất kinh doanh, tạo động lực bằng lợi ích kinh tế, kích thích họ bỏ vốn, sức lao động, đẩy mạnh phát triển sản xuất, đây cũng là khâu đột phá để chuyển cơ chế quản lý hợp tác xã từ mô hình cũ từng bước sang mô hình mới”⁽³⁾. Tuy đây mới chỉ giải pháp tình thế, chưa phải là hình thức mới về tổ chức quản lý nông nghiệp mà chỉ là cải tiến hình thức khoán, từ khoán việc sang khoán sản phẩm nhưng đã tạo ra bước phát triển mạnh mẽ trong sản xuất nông nghiệp, khuyến khích các hộ đẩy mạnh sản xuất để thu phần vượt khoán, đẩy lên khí thế lao động sôi nổi ở nông thôn. Chỉ thị số 100 vừa ra đời đã có hiệu quả rõ rệt trong thực tế nhưng vẫn gặp không ít ý kiến phản đối gay gắt, xem “khoán kiểu này là phá hợp tác xã, xóa bỏ thành quả 20 năm xây dựng hợp tác xã..., thậm chí là phá hoại cơ sở xã hội chủ nghĩa ở nông thôn và đi đến xét lại”⁽⁴⁾. Mặc dù vấp phải nhiều ý kiến phản đối nhưng đồng chí vẫn kiên trì quan điểm và tích cực bám sát thực tiễn để tìm những hình thức, biện pháp phù hợp.

Từ năm 1982, trên cương vị Thường trực Ban Bí thư, đồng chí Võ Chí Công chỉ đạo Ban Nông nghiệp Trung ương soạn thảo nhiều chỉ thị để cụ thể hóa và dần hoàn thiện các hình thức, mô hình cơ chế khoán sản phẩm. Đó là Chỉ thị số 19 về điều chỉnh ruộng đất, đẩy mạnh cải tạo nông nghiệp miền Nam; Chỉ thị số 25 về việc khuyến khích và hướng dẫn phát triển kinh tế gia đình; Chỉ thị số 50 về việc kiện toàn và nâng cao chất lượng các đơn vị quốc doanh sản xuất...

Sau Đại hội VI của Đảng, đồng chí Võ Chí Công đảm nhận trọng trách Trưởng ban Tiểu ban nghiên cứu đổi mới cơ chế quản lý kinh tế và có đóng góp quan trọng cho sự ra đời Nghị quyết số 10-NQ/TW về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp vào năm 1988. Nội dung chính của Nghị quyết là thực hiện khoán ruộng đất ổn định cho hộ nông dân tới 15 năm, nhiều loại tư liệu sản xuất quan trọng được giao cho xã viên,



Đồng chí Võ Chí Công ký Lệnh công bố Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam năm 1992, ngày 13/4/1992 tại Phủ Chủ tịch. Ảnh tư liệu

xã viên được chủ động thực hiện các khâu canh tác, hợp tác xã chuyển sang làm dịch vụ theo yêu cầu của xã viên, xã viên được tự do sử dụng và tiêu thụ sản phẩm trên thị trường ngoài chi phí cho hợp tác xã và thuế cho Nhà nước. Như vậy, đến khoản 10, quyền tự chủ của nông dân trên cả ba mặt sở hữu, quản lý, phân phối được mở rộng hơn. Hình thức khoán hộ vốn không được nhắc đến trong Chỉ thị số 100, đến Nghị quyết số 10 đã được công khai thừa nhận và khuyến khích. Tình trạng bất hợp lý trong mối quan hệ lợi ích giữa lao động và phân phối khi hộ xã viên là người trực tiếp làm ra của cải nhưng không có quyền gì còn ban quản trị hợp tác xã thì lại thao túng tất cả về cơ bản được xóa bỏ. Lợi ích của người lao động được bảo đảm, bởi vậy tạo nên động lực mạnh mẽ cho nông dân sản xuất và thúc đẩy nông nghiệp phát triển. Cùng với thực hiện khoán 10 là sự đổi mới toàn bộ cơ chế quản lý kinh tế nông nghiệp, đổi mới hoạt động kinh tế - xã hội ở nông thôn theo hướng từng bước chuyển sang sản xuất hàng hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Nhờ vậy, trong một thời gian ngắn, từ chỗ thiếu lương thực triền miên, sản xuất nông nghiệp đã đáp ứng nhu cầu lương thực trong nước và trở thành một trong những nước xuất khẩu nhiều lúa gạo trên thế giới.

ĐỒNG CHÍ VÕ CHÍ CÔNG VỚI CÔNG TÁC LẬP HIẾN, LẬP PHÁP

Khi đất nước bước vào công cuộc đổi mới toàn diện, đến tháng 4/1987, đồng chí Võ Chí Công được tin tưởng giao trọng trách Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng. Trên cương vị mới, đồng chí đã chỉ đạo sát sao, tích cực và có hiệu quả trên nhiều lĩnh vực: Kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại, đặc biệt là trên lĩnh vực lập hiến và lập pháp.

Hiến pháp năm 1980 được ban hành trong bối cảnh đất nước hòa bình, thống nhất, là bản Hiến pháp của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội trong phạm vi cả nước. Tuy nhiên, do tư duy, cơ chế cũ và việc áp dụng máy móc mô hình Hiến pháp Liên Xô nên bản Hiến pháp này đã bộc lộ nhiều hạn chế như chủ quan, duy ý chí về con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở một nước nông nghiệp lạc hậu, vừa ra khỏi chiến tranh như Việt Nam.

Qua 10 năm hoạt động, mô hình tổ chức bộ máy nhà nước theo hướng tập quyền cao độ đã làm cho bộ máy nhà nước công kênh và trì trệ. Không có sự phân công, phân nhiệm rõ ràng dẫn đến các cơ quan khó có thể hoạt động một cách độc lập, tự chủ, có hiệu lực, hiệu quả. Đặc biệt, trước sự khủng hoảng, sau đó là sụp đổ của các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô thì việc đổi mới tư duy và sửa đổi Hiến pháp năm 1980 là một đòi hỏi tất yếu.

Nhận thức rõ yêu cầu này, Quốc hội khóa VIII đã ra Nghị quyết thành lập Ủy ban sửa đổi Hiến pháp năm 1980 do Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Võ Chí Công làm Chủ tịch. Đảm trách nhiệm vụ trọng đại, với tinh thần trách nhiệm cao trước Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Quốc hội, đồng chí Võ Chí Công đã huy động lực lượng chuyên gia, các nhà khoa học để thành lập các tiểu ban nghiên cứu từng chuyên đề, tổ chức nhiều cuộc hội thảo, nghiên cứu kinh nghiệm xây dựng các bản Hiến pháp trước đó và kinh nghiệm xây dựng hiến pháp ở các nước tiên tiến. Bên cạnh đó, đồng chí chỉ đạo phân công cán bộ đi đến cơ sở, lắng nghe cận kề, thấu đáo ý kiến của các ban, ngành, các địa phương và các tầng lớp nhân dân. Với tầm tư duy chiến lược và đúc rút từ khảo sát thực tiễn, đồng chí nêu ý kiến chỉ đạo về việc sửa đổi Hiến pháp, đó là tiếp tục khẳng định định hướng xã hội chủ nghĩa nhưng phải sự điều chỉnh cho sát hợp với chặng đường đầu của thời kỳ quá độ dưới ánh sáng của đường lối đổi mới; giữ vững bản chất giai cấp của Nhà nước, giữ vững nguyên tắc tập quyền nhưng phải tiếp thu hợp lý yếu tố sự phân công, kiểm soát quyền lực nhà nước; nhất quán quan điểm quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, tiếp tục đổi mới việc thể chế hóa các quyền tự do, dân chủ của công dân theo hướng quyền con người được khẳng định không tách rời địa vị công dân, quyền công dân không tách rời nghĩa vụ công dân; thể chế hóa vai trò lãnh đạo của Đảng với Nhà nước và toàn xã hội nhưng phải phân định rõ ràng chức năng của tổ chức đảng và chức năng của cơ quan nhà nước.

Trong bối cảnh tình hình quốc tế và trong nước đang có những biến động phức tạp, nhất là sau sự kiện Liên Xô sụp đổ, trên cương vị Chủ tịch Ủy ban sửa đổi

Hiến pháp, đồng chí Võ Chí Công kiên trì giữ vững những nguyên tắc cơ bản về dân chủ, dân quyền, pháp quyền xã hội chủ nghĩa và kiên quyết sửa đổi những điều khoản không còn phù hợp với công cuộc đổi mới. Mặc dù vẫn bảo đảm quyền lực nhà nước là thống nhất nhưng nội dung Hiến pháp năm 1992 đã thừa nhận sự "phân công, phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực thi các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp" (Điều 2). Tiếp thu quan điểm "thần linh pháp quyền" của Hồ Chí Minh, lần đầu tiên trong Hiến pháp chính thức ghi nhận khái niệm nhà nước pháp quyền, đặt quyền lực nhà nước dưới sự ràng buộc của quyền lực pháp luật theo tinh thần thượng tôn pháp luật. Cơ chế kiểm soát quyền lực của Quốc hội thông qua bỏ phiếu tín nhiệm được ghi nhận từ Hiến pháp năm 1946 được quy định trong Điều 84 của Hiến pháp mới. Theo đó, Quốc hội có quyền bỏ phiếu tín nhiệm và dẫn đến việc bãi nhiệm đối với những người giữ chức vụ do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn.

Hiến pháp năm 1992 sử dụng khái niệm quyền con người với nội dung chính trị pháp lý rộng hơn để phản ánh giá trị của một cá nhân trong mối quan hệ với Nhà nước. Trong bản Hiến pháp này, các quyền chính trị, quyền về kinh tế... được mở rộng hơn; được tôn trọng và bảo vệ bằng pháp luật, cũng như quy định trách nhiệm của nhà nước trong việc ghi nhận và bảo đảm trên thực tế các quyền công dân, quyền con người. Điều 53 Hiến pháp năm 1992 đã "phục hồi" lại quyền biểu quyết của công dân khi Nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân. Trong lĩnh vực kinh tế, đáng chú ý là quyền tự do kinh doanh, quyền sở hữu tư nhân...

Hiến pháp năm 1992 thể hiện rõ nét sự đổi mới trong tư duy đối ngoại của Đảng và Nhà nước, khi sửa đổi Lời nói đầu và ghi nhận: "Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực hiện chính sách hòa bình, hữu nghị, mở rộng giao lưu và hợp tác với tất cả các nước trên thế giới, không phân biệt chế độ chính trị, xã hội khác nhau, trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng và cùng có lợi" (Điều 14).

Với những nội dung quan trọng trên, Hiến pháp năm 1992 là cột mốc quan

trọng của lịch sử lập hiến Việt Nam, là nền tảng để hoàn thiện các hệ thống pháp quyền, là cơ sở vững chắc để thực thi các chức năng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân, đồng thời tạo ra hành lang pháp lý quan trọng cho việc mở rộng và phát triển chính sách kinh tế, ngoại giao của Việt Nam trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. Sự ra đời của Hiến pháp năm 1992 - Hiến pháp của thời kỳ đổi mới, như đồng chí Võ Chí Công đã khẳng định là kết quả của quá trình đấu tranh xây dựng và chống những quan điểm và tư tưởng sai trái trong toàn Đảng, toàn dân, giữa đổi mới và bảo thủ, giữa mở rộng dân chủ và tập trung quan liêu, giữa nghĩa vụ, trách nhiệm và quyền lợi công dân...; kiên quyết đấu tranh chống lại những quan điểm đòi đưa vào Hiến pháp mới những nội dung của thể chế nhà nước pháp quyền kiểu tư bản chủ nghĩa, thực hiện chế độ tam quyền phân lập hoặc không muốn đưa vào Hiến pháp vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản... Đây là thành tựu to lớn của toàn dân, toàn Đảng trong đó nổi bật vai trò của Chủ tịch Ủy ban sửa đổi Hiến pháp, đồng chí Võ Chí Công.

Trong nhiệm kỳ này, dưới sự lãnh đạo của đồng chí Võ Chí Công, Quốc hội đã thông qua 31 luật, bộ luật: Bộ luật Tố tụng hình sự, Bộ luật Hàng hải, Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội, Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân, Luật Đất đai, Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em... và 60 nghị quyết. Hội đồng Nhà nước đã xem xét, thông qua 43 pháp lệnh như: Pháp lệnh về lực lượng Cảnh sát nhân dân Việt Nam, Pháp lệnh về lực lượng An ninh nhân dân Việt Nam, Pháp lệnh về kế toán và thống kê, Pháp lệnh về lao động công ích, Pháp lệnh bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, Pháp lệnh khiếu nại, tố cáo của công dân...

Bên cạnh đó, Quốc hội tăng cường công tác giám sát, đổi mới hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn, cải tiến lề lối làm việc, thực hiện dân chủ trong sinh hoạt của Quốc hội nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm của các đại biểu nhân dân. Hoạt động của Quốc hội đã đi vào thực chất, thực hiện đầy đủ, có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, từng bước xây dựng một nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân.

Không phải ngẫu nhiên khi cả nước bắt đầu triển khai công cuộc đổi mới chưa có tiền lệ, đầy gian nan, thử thách, đồng chí Võ Chí Công lại được tin nhiệm trao trọng trách Chủ tịch Hội đồng Nhà nước để tổ chức triển khai đổi mới các hoạt động của Hội đồng Nhà nước và sau đó trong vai trò Chủ tịch Ủy ban sửa đổi Hiến pháp nhằm thể chế hóa đường lối đổi mới của Đảng bằng Hiến pháp, pháp luật. Với trí tuệ, bản lĩnh của người cộng sản tiên phong dám làm, dám chịu trách nhiệm, đồng chí Võ Chí Công đã rất thành công trên vị trí và lĩnh vực công tác của mình, góp phần quan trọng đưa đất nước từng bước thoát khỏi khủng hoảng, vượt qua biến động chính trị lớn của thế giới những năm đầu thập kỷ 90, tạo nền tảng vững chắc và mở đường cho tiến trình phát triển, hội nhập quốc tế của nước ta.

(theo tuyengiao.vn)

(1) Võ Chí Công: Trên những chặng đường cách mạng, Nxb CTQG, H, 2001, tr. 296.

(2) Tỉnh ủy Quảng Nam: Võ Chí Công Người con ưu tú của quê hương Quảng Nam - Đà Nẵng, 2008, Tr. 473.

(3) Võ Chí Công: Trên những chặng đường cách mạng, Sdd, tr. 301.

(4) Võ Chí Công: Trên những chặng đường cách mạng, Sdd, tr. 298.



Một hiện tượng xuất chúng trong lịch sử Việt Nam

■ NGUYỄN THANH

Theo dòng lịch sử của dân tộc, những nhân vật xuất chúng đã tạo thành mệnh mạch, làm vẻ vang cho dân tộc, giống nòi, trong đó Kỳ Đồng Nguyễn Văn Cẩm (1875 - 1929) quê làng Ngọc Đình, nay thuộc xã Văn Cẩm, huyện Hưng Hà là một hiện tượng hy hữu.

Nguyễn Văn Cẩm sinh ra vào thời điểm các phong trào vũ trang cần vương kháng Pháp lần lượt thất bại. Một bộ phận sĩ phu yêu nước đang tìm đến việc dùng đàn kinh giáng bút để thức tỉnh lòng dân, mưu nhen nhóm phong trào yêu nước. Hiện tượng cậu bé Cẩm ở làng Ngọc Đình chưa đầy 5 tuổi có tài ứng đối đã nhanh chóng trở thành thần tượng với những lời sấm trạng về việc vua giáng thế để cứu nước Nam. Thế rồi, từ việc các nhà nho yêu nước muốn dựng Nguyễn Văn Cẩm thành một thủ lĩnh mới của phong trào chống Pháp đã đưa cuộc đời ông đến những bước ngoặt khôn lường để trở thành một hiện tượng độc đáo trong lịch sử nước nhà.

Do tài trí thông minh đến lạ kỳ, lên tám tuổi Nguyễn Văn Cẩm đã được cha đưa đến dự kỳ khảo khóa ở tỉnh để chuẩn bị năm sau vào thi hương và cậu đã trúng hạng ưu. Thông thường thì những nho sinh dự khảo khóa để trở thành khóa sinh dự thi hương chỉ ít cũng phải trải qua mười năm đèn sách và đã ở tuổi ngoài đôi mươi. Tỉnh thần làm sớ tâu lên vua Tự Đức chuyện lạ ấy và vị hoàng đế văn hóa này đã xuống chỉ dụ cấp học bổng bằng tiền, gạo hàng tháng, cấp quần áo hàng năm cho Nguyễn Văn Cẩm và đặt cho biệt hiệu Kỳ Đồng (đứa trẻ lạ). Tin này lan ra cả nước, có biết bao nhiêu lời sấm trạng về vận nước quanh chuyện làng Ngọc Đình có "vua giáng thế" cứu nước.

Ngày 27/8/1887, các sĩ phu Thái Bình, Nam Định đã tổ chức đám rước cho Kỳ Đồng ngồi kiệu với khoảng 100 người cầm cờ "Thiên binh thần tướng" cùng giáo mác bằng gỗ giá tiền về thành Nam Định. Hẳn là, một đám rước chỉ có khoảng 100 người với giáo mác gỗ chẳng phải để mưu đánh chiếm thành Nam Định mà cốt chỉ để gắn màu sắc tôn giáo vào thân tượng Kỳ Đồng. Những người tổ chức đám rước này muốn công khai tạo dư luận về Kỳ Đồng, một "ông vua giáng thế" sẽ là thủ lĩnh mới của phong trào kháng Pháp. Đương nhiên, ý đồ của những người tổ chức đám rước không qua được con mắt cảnh giác của bọn mật thám Pháp. Công sứ Nam Định đã cho lính xả súng bắn thị uy và ngay lập tức đám rước tán loạn. Kỳ Đồng cùng một số người tham gia đám rước bị bắt giữ. Để tách thân tượng Kỳ Đồng ra khỏi dân chúng và cũng muốn đào tạo cậu bé thông minh xuất chúng này sau trở thành một cộng sự cho chính phủ bảo hộ, theo đề nghị của viên công sứ Pháp ở Nam Định, Kỳ Đồng đã được đưa đi du học tại An-giê-ri. Một số người bị bắt giữ trong đám rước bị đày đi Côn Đảo.

Ngày 2/10/1887, Kỳ Đồng tới An-giê-ri và được cấp học bổng vào học tại trường trung học mang tên Lu-i-lơ Grăng ở thủ đô An-giê. Sau 9 năm theo học ở trường này, Kỳ Đồng đã được cấp bằng tú tài toàn phần (khoa học và văn học). Ngoài học vị tú tài, Kỳ Đồng còn được cấp một bằng huấn luyện thể dục. Có lẽ, ông là người Việt Nam đầu tiên được cấp tấm bằng này. Theo các tài liệu lưu trữ của Pháp thì trong thời gian ở An-giê-ri, Kỳ Đồng có quan hệ thân thiết với vua Hàm Nghi đang bị lưu đày ở đó. Chắc chắn là Hàm Nghi - một vị vua yêu nước, tiến bộ đã có những cơ hội trao truyền cả tình yêu đất nước, tinh thần dân tộc, chí hướng giành



Một cảnh trong vở diễn "Kỳ Đồng Nguyễn Văn Cẩm" của Nhà hát Chèo Thái Bình.

độc lập và niềm hy vọng về chàng trai trẻ yêu nước này.

Tháng 9/1896, Kỳ Đồng lên tàu từ An-giê-ri về Việt Nam. Trên tàu, ông đã làm quen với một bác sĩ người Pháp đang làm việc ở Hà Nội tên là Gi-a và được biết ông này đang có ý định mộ dân đi khai khẩn đồn điền tại Yên Thế, Bắc Giang. Một dự định lớn lao khi về nước đã bước đầu hình thành trong đầu Kỳ Đồng. Khi về Việt Nam, thực dân Pháp muốn giao cho ông làm một viên chức văn phòng thuộc ngạch Pháp để dễ quản lý nhưng ông đã từ chối và xin được cùng bác sĩ Gi-a mộ dân lên Yên Thế mở đồn điền.

Trong thời gian chờ phủ Toàn quyền quyết định, Kỳ Đồng đã về Thái Bình và các tỉnh lân cận để chuẩn bị lực lượng. Ông đã khôn khéo đi giao du nhiều tỉnh ở đồng bằng Bắc Bộ, vừa để nắm thêm thực trạng lòng dân vừa để bắt mối với những yếu nhân trong các phong trào yêu nước. Những người ngưỡng mộ Kỳ Đồng ngày một đông thêm mà phần đông đều là những người yêu nước đang chưa tìm được minh chủ.

Tháng 4/1897, Kỳ Đồng được phủ Toàn quyền đồng ý cho phép cùng bác sĩ Gi-a mộ dân mở đồn điền tại Yên Thế. Có tài liệu cho biết, đến giữa tháng 9/1897, số người theo Kỳ Đồng đi khẩn hoang ở Yên Thế đã lên đến 7.000 - 8.000 người. Vì phải rất cảnh giác với việc mộ dân đi mở đồn điền nên những hoạt động của Kỳ Đồng và lai lịch của những người theo ông lên Yên Thế được bọn mật thám Pháp nắm khá kỹ. Trong một bản báo cáo gửi Bộ thuộc địa Pháp, Toàn quyền Đu-me đã viết: "Trong số 2.500 đến 3.900 người tập hợp xung quanh Kỳ Đồng ở Yên Thế có nhiều nho sĩ hay quan lại cũ hơn là nông dân, nghĩa là những người chưa hề đụng đến đất đai... Kết quả theo dõi cho thấy có nhiều thơ ca và lời hiệu triệu được phổ biến, nói về một vị thần sẽ giải phóng xứ Bắc Kỳ, và người dân An Nam nào muốn tham gia chính phủ của vị thần đó thì ngay bây giờ hãy tập hợp bên ông ta".

Việc phủ Toàn quyền đồng ý cho Kỳ Đồng liên danh với bác sĩ Gi-a mộ dân lên

Yên Thế mở đồn điền là một thắng lợi có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với ông để mưu nghiệp lớn "bình Tây diệt Nguyễn" để lập nên một chính thể mới. Nơi đây là vùng núi rừng hiểm yếu mà nghĩa quân Hoàng Hoa Thám đang đặt đại bản doanh bám trụ để duy trì cuộc khởi nghĩa. Dưới vỏ bọc mộ phu mở đồn điền nhưng thực chất là tập hợp binh lương, xây dựng lực lượng từ dưới xuôi đưa lên. Căn cứ chợ Kỳ được xây dựng và bố phòng nghiêm ngặt. Năm đồn được xây dựng và bí mật tổ chức luyện tập võ nghệ, chế tạo vũ khí. Từ căn cứ này, Kỳ Đồng đã bí mật liên hệ, liên kết với các thủ lĩnh yêu nước ở Bắc Kỳ. Với nghĩa quân Đê Thám, Kỳ Đồng đã ba lần hỗ trợ lương thảo. Ông bí mật liên kết với Mạc Đĩnh Phúc và Nguyễn Bá Ôn ở Hải Dương đang là hai nhân vật có uy danh kháng Pháp ở Bắc Kỳ. Bộ tham mưu được hình thành, Kỳ Đồng được nghĩa quân tôn làm Quốc sư, Mạc Đĩnh Phúc làm thủ lĩnh, Nguyễn Bá Ôn làm chủ soái. Những lời hiệu triệu từ Bộ tham mưu được bí mật chuyển đến từng làng xã ở nhiều vùng miền. Theo các tài liệu lưu trữ của Pháp, tướng lĩnh và chức sắc ở các địa phương nhận bằng sắc từ Bộ tham mưu này đã lên tới hơn 3.000 người.

Cho dù đã rất cảnh giác nhưng Kỳ Đồng cũng không lường hết được sự theo dõi ông của bọn mật thám Pháp. Từ việc đưa Kỳ Đồng đi đào tạo ở An-giê-ri đến việc cho Kỳ Đồng về nước, nhất là từ sau khi về nước Kỳ Đồng từ chối hợp tác, không nhận việc do phủ Toàn quyền sắp xếp mà xin mộ dân lên Yên Thế mở đồn điền đã buộc bọn mật thám Pháp phải theo dõi ông ngày một sát sao hơn. Không thể để Kỳ Đồng duy trì mãi những hoạt động quân sự nguy hiểm, Toàn quyền Đu-me đã ra lệnh cho viên thiếu tá Pê-rô chỉ huy đạo binh Yên Thế tiến công bắt cóc ông tại căn cứ chợ Kỳ đêm ngày 22/9/1897, tịch thu tang vật, vũ khí, trong đó có cả những bản tuyên cáo hạ lệnh tổng khởi nghĩa và danh sách nội các chính phủ mới do Kỳ Đồng khởi thảo.

Để phòng phản ứng của dân chúng, ngay đêm đó Kỳ Đồng được đưa lên tàu

từ phủ Lạng Thương ra Hải Phòng, sau đó được đưa lên một chiếc tàu đã chực sẵn tại bến cảng để đưa ngay vào Sài Gòn và bị giam giữ nghiêm ngặt. Do làn sóng đấu tranh đòi thả Kỳ Đồng và những cuộc bạo động của Mạc Đĩnh Phúc cùng nghĩa quân nổ ra liên tiếp ở nhiều nơi nên bọn Pháp không dám công khai xét xử ông. Mãi đến ngày 4/12/1897 chúng mới mở phiên tòa vắng mặt và kết tội ông phải đi lưu đày biệt xứ. Ông bị đưa sang Pháp giam giữ mấy tháng rồi đưa đi đày ở Tahiti trên quần đảo Pô-lê-nê-di thuộc châu Đại Dương. Ở xứ sở xa lạ này, Kỳ Đồng đã mở một xưởng bào chế tân dược rồi lấy một người vợ gốc Pháp. Ông qua đời tại đó ngày 17/7/1929. Các thế hệ hậu duệ của Kỳ Đồng hiện đang sinh sống ở Pháp. Những năm gần đây, cháu chắt của ông đã tìm về quê hương bản quán và xúc tiến việc đưa hài cốt Kỳ Đồng về Việt Nam.

Kỳ Đồng là một người xuất chúng bởi ông đã trở thành "người Việt Nam đầu tiên" ở nhiều lĩnh vực. Ví như: người Việt Nam đầu tiên đi du học 9 năm ở châu Phi; người Việt Nam đầu tiên có bằng tú tài khoa học toàn phần; người Việt Nam đầu tiên có bằng huấn luyện viên thể dục; doanh nhân Việt Nam đầu tiên bào chế và kinh doanh tân dược ở nước ngoài và hơn cả thế là một nhà yêu nước Việt Nam đầu tiên bị lưu đày ở nước ngoài lâu nhất...

Khi Kỳ Đồng bị đưa đi lưu đày, những người dân theo ông đi mở đồn điền đã lập ngôi đền thờ ông ở động Thiên Thai thuộc xã Hồng Kỳ (Yên Thế, Bắc Giang), nhân dân trong vùng tôn là Thánh Kỳ Đồng. Hiện ngôi đền này đã được Nhà nước xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt. Tại nhiều thành phố trong cả nước có các đường phố, trường học mang tên Kỳ Đồng.

Mới đây, Nhà hát Chèo Thái Bình đã hoàn thành vở diễn Kỳ Đồng Nguyễn Văn Cẩm để tham gia Liên hoan chèo toàn quốc năm 2022. Có thể coi đó là một trong những hoạt động thiết thực để quảng bá hình ảnh một người con ưu tú của Thái Bình, một nhà yêu nước xuất chúng trong lịch sử dân tộc Việt Nam.

VU LAN VỀ THƯƠNG MẸ NHỚ CHA

■ NGỌC TUYẾN
Kiến Xương

Tiết thu man mác heo may
Lòng con da diết nhớ ngày Vu Lan
Cha rời trần thế nhân gian
Còn đây mình mẹ muôn vàn kính yêu
Tuổi thơ da diết bao điều
Thương cha thương mẹ những chiều mưa đông
Có hôm sấm chớp ngoài đồng
Bận tay gom lúa cha không kịp về
Những ngày đông rét tái tê
Áo toi không đủ để che thân người
Mẹ cha làm lụng cả đời
Những mong con được thành thoi an nhàn
Bao nhiêu vất vả lo toan
Cha gồng mẹ gánh sóng ngàn bể dâu
Con giờ cũng bạc mái đầu
Khuất cha còn mẹ nào đâu đáp đền
Chữ NHÂN con giữ vẹn nguyên
Chữ TÂM, chữ ĐỨC gắn liền trong ta
"Một lòng yêu mẹ kính cha
Cho tròn chữ HIẾU mới là đạo con".

MƯA NGÂU NHỚ MẸ

■ DUY HOÀN
Nha Trang - Khánh Hòa

Chắc tâm này mẹ nhắc con nhiều đây
Tháng bảy mưa ngâu mùa sim chín rộ
Chùm bưởi ngon để dành trước ngõ
Ổi sau vườn chín đỏ mắt mẹ mong.

Mẹ ơi! Giờ lưng mẹ đã còng
Mẹ gánh cả cuộc đời trên vai gầy trĩu nặng
Mẹ gánh cả phần cha nuôi các con thâm lặng
Hai đầu vì Tổ quốc, chống con...

Bài học ngày xưa mẹ dạy vẫn còn
"Sông sâu chó lội, đò đầy chó qua"
Đói lòng con chó lân la
"Ruộng dưa bước xuống cũng ngờ là gian"...

Cánh cò cánh vạc mệnh mang
Lặn vào đời mẹ nắng mưa dài dẫu
Biển xanh mà vẫn bạc đầu
Tóc xanh mẹ sớm nhuộm màu thời gian.

Con chim nhớ cội nhớ đàn
Lòng ta thương mẹ, nhớ làng... mùa ngâu!

MẸ LA QUÊ HƯƠNG

■ NGUYỄN MINH THUẬN
Bạc Liêu

Mưa giăng trắng xóa bầu trời
Bâng khuâng con chợt nhớ thời ấu thơ
Thuở còn mái lá đơn sơ
Mưa về dọ nạt giấc mơ từng ngày.

Mẹ nằm gối trọn vòng tay
Để con tìm giấc ngủ say yên bình
Còn mẹ chiếc bóng lặng thinh
Gom niềm trần trở vào mình đêm thâu.

Để rồi khóe mắt thêm sâu
Tóc xanh lấm tấm vết màu thời gian
Đời mẹ cơ cực, gian nan
Đời con thì lại ngập tràn yêu thương.

Tình mẹ là vầng thái dương
Lung linh soi sáng con đường con qua
Dẫu đi khắp nẻo trời xa
Nhưng sao quên được mẹ là quê hương.

MAU NẮNG, VỊ MƯA MÙA VU LAN

Thấm thoát, mùa Vu Lan báo hiếu đã về. Tiết trời tháng bảy âm lịch thật đặc biệt với sự đan xen của thoát nắng thoát mưa. Dường như, trong màu nắng, vị mưa ẩn chứa giọt nhớ giọt thương của những người con dành cho đáng sinh thành.



Màu nắng mùa Vu Lan thật đặc biệt, tuy dịu hơn nắng hạ nhưng không mỏng nhẹ như nắng xuân. Nắng mùa này cũng không ngọt ngào như nắng thu hay mang thoáng chút hanh hao của nắng đông. Đến cử này, mưa không ào ạt, mãnh liệt như mùa hạ, chỉ chợt mưa chợt tạnh mà dường như thấm vị mằn mặn của những giọt nước mắt mùa Vu Lan.

Với ai đó, tháng bảy là tháng cô hồn; nhưng với nhiều người, đây là tháng có đại lễ Vu Lan báo hiếu. Lễ Vu Lan được

gắn với sự tích ngài Tôn giả Mục Kiền Liên dùng đức đại hiếu của mình tổ chức đại lễ trai tăng trang trọng vào ngày lễ Tự tứ mãn hạ của chư tăng để cứu mẹ thoát khỏi kiếp ngạ quỷ. Chính vì vậy, khi mùa Vu Lan về, mọi người thường tới chùa dâng hương tưởng nhớ công đức của đáng sinh thành.

Có những mùa Vu Lan, tôi lặng ngồi dưới mái chùa, không gian như lắng lại với tiếng chuông chầm chậm buông. Khi cùng đại chúng đọc lên những dòng kinh Vu Lan và nghe các quý thầy giảng về

công ơn sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ, bất giác, tôi nấc nghẹn, nước mắt cứ thế trào ra... Bao kỷ niệm chợt ùa về trong tâm trí.

Mẹ luôn dành cho tôi tình yêu dịu ngọt, mát lành. Bữa cơm có gì ngon mẹ đều phần các con với câu muôn thủa: "Mẹ không thích ăn". Nhớ dáng mẹ hao gầy liêu xiêu trong nắng đi tìm mua thuốc khi tôi ốm. Đêm mùa hạ mất điện, mẹ ngồi tựa lưng cuối giường quạt mát cho mấy anh em ngủ ngon. Những năm tháng bố công tác xa, đêm gió bão giật tung mái

nhà, mẹ nhường anh em tôi chỗ khô để chịu ngôi chỗ ướt. Và sáng hôm sau, mẹ loay hoay trèo lên dặm lại mái nhà. Nhiều khi tôi thầm hỏi: "Không biết mẹ lấy đâu ra nhiều sức lực như vậy để nuôi chúng tôi qua những ngày gian khó?".

Tình yêu của bố dành cho tôi tuy lặng thầm nhưng tràn đầy yêu thương sâu sắc. Nhớ những ngày thơ bé, mãi theo chúng bạn đi chơi không xin phép, bị bố đánh một roi vào chân mà tôi khóc cả buổi. Đêm khuya tỉnh giấc, chợt thấy bố đang lấy dầu thoa vào chỗ chân tôi hằn vết roi. Lúc ấy, dù cố làm như đã ngủ mà nước mắt tôi cứ chảy tràn...

Sau này, trong dòng đời mưu sinh đầy áp lực, tôi luôn tìm thấy cảm giác an yên khi trở về nhà với bố mẹ. Đôi khi, về nhà chỉ để ăn những món quen thuộc mẹ nấu, nghe những câu chuyện nhỏ của bố mẹ cũng khiến lòng dịu lại. Tôi đã từng gặp biến cố trên đường đời và định buông xuôi tất cả. Thời điểm đó, mẹ rất xót xa, lo lắng cho tôi. Bố bình tĩnh động viên tôi mạnh mẽ, tiếp tục đối mặt với thử thách của cuộc sống.

Hàng năm, trong ngày lễ Vu Lan, các ngôi chùa thường có nghi thức "Bông hồng cài áo" để thể hiện lòng biết ơn đáng sinh thành. Trong nghi thức đó, những bông hoa hồng được mọi người cài lên áo.

Thật hạnh phúc cho những người còn cha mẹ khi cài lên áo bông hồng màu đỏ. Ai đó ngậm ngùi khi đón nhận bông hoa màu hồng, điều đó có nghĩa họ chỉ còn cha hoặc mẹ. Có người mất lệ nhạt nhòa khi cài lên áo bông hồng màu trắng bởi song thân đã qua đời. Với các tu sĩ, họ luôn được cài lên ngực bông hồng màu vàng để ghi nhớ công ơn cha mẹ rộng lớn là tất cả chúng sinh. Giây phút đó, tất cả mọi người đều nhòa lệ khi những ca từ bài hát "Bông hồng cài áo" dạt diu vang lên: "Một bông hồng cho em/ Một bông hồng cho anh/ Và một bông hồng cho những ai/ Cho những ai đang còn mẹ/ Đang còn mẹ để lòng vui sướng hơn..."

Một mùa Vu Lan nữa lại về với màu nắng rung rung, vị mưa mằn mặn. Nay bạn, chúng ta hãy cùng nói lời yêu thương với cha mẹ của mình khi chưa quá muộn.

(theo phapluatxahoi.kinhtedothi.vn)



RAU DIẾP CÁ

Còn có tên gọi khác là: ngư tinh thảo, rau vện, rau diếp cá, cứu tiết liên... Diếp cá được nhân dân dùng như một loại rau ăn và có mùi tanh giống như cá nên gọi là rau diếp cá. Rau này mát bổ có các thành phần dinh dưỡng, vitamin và các khoáng chất có lợi cho con người; chúng còn được dùng như một vị thuốc để chữa nhiều bệnh khác nhau.

Theo đông y, diếp cá có vị cay, chua, mùi tanh, tính mát, chủ yếu vào kinh phế, hậu như không có độc.

Tác dụng: thanh nhiệt giải độc, bài nung (tiêu viêm, mủ), tiêu thũng (giảm sưng, phù nề).

Diếp cá là một vị thuốc trong nhiều bài thuốc y học cổ truyền, chữa các bệnh như hạ sốt, trị mụn nhọt, trị tiểu đường, chữa các bệnh ở phổi, trị tiểu buốt tiểu rất, sỏi thận, chữa táo bón, trĩ, điều hòa kinh nguyệt...

Tây y nghiên cứu cho thấy, trong cây diếp cá có chứa hoạt chất decanoyl-acetaldehyd như một loại kháng sinh tự nhiên, nó có tác dụng kháng khuẩn như ức chế tụ cầu vàng, liên cầu, phế cầu, trực khuẩn bạch hầu, e.coli, có tác dụng diệt ký sinh trùng và nấm. Hợp chất flavonoid được tìm thấy trong diếp cá có khả năng thúc đẩy chữa lành vết thương sau mụn, chữa nóng sốt (ở trẻ), chữa đau vú do tắc sữa (ở nữ giới), trị mụn nhọt (viêm),...

RAU DIẾP CÁ CHỮA BỆNH GÌ?

■ *Bác sĩ BÙI VŨ KHÚC*



Bên cạnh đó, diếp cá còn có tác dụng lợi tiểu nhờ hoạt chất quercitrin, làm chắc thành mao mạch, chữa trĩ nhờ tác dụng của chất dioxy-flavonon. Diếp cá còn có tác dụng thanh lọc máu, giải độc, giải nhiệt, kháng viêm và tăng cường sức miễn dịch của cơ thể (trong lá diếp cá chứa chất quercetin và isoquercitrin có khả năng loại bỏ độc tố trong cơ thể rất tốt).

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG DIẾP CÁ

Liều dùng thông thường mỗi ngày từ 15 - 20g diếp cá khô, đem rửa sạch, cắt ngắn sắc nước uống.

Đối với diếp cá tươi thì dùng 30 - 50g (một nắm) đem giã vắt lấy nước, hoặc xay sinh tố lấy nước uống (có thể thêm chút đường cho dễ uống).

Nếu chỉ sử dụng bên ngoài thì dùng một lượng vừa đủ đem rửa sạch, giã đắp vào vị trí cần chữa trị hoặc nấu nước xông, rửa vết thương.

Phối hợp với các vị thuốc trong một số bài thuốc chữa bệnh khác, do các lượng y chỉ định.

Lưu ý: rau diếp cá có mùi tanh, nhiều người không ăn được nhưng nếu giã vắt lấy nước uống thì không hề có mùi tanh, chỉ có vị hơi chua. Nếu đun nấu lên cũng không còn mùi tanh cá.

MỘT SỐ BÀI THUỐC TỪ DIẾP CÁ

Bài thuốc trị tiểu buốt, tiểu rất, tiểu ra máu, lợi tiểu

Rau diếp cá tươi 1 nắm, rau má tươi 1 nắm, cây bông mã đề tươi 1 nắm đem rửa sạch rồi giã vắt lấy nước, chia ra uống mỗi ngày 1 - 3 lần (có thể thêm chút muối hoặc chút đường cho dễ uống). Dùng liên tục trong 7 - 10 ngày sẽ thấy hiệu quả khá rõ rệt. Nếu có đi tiểu ra máu thì thêm nắm lá nhọ nồi giã cùng để uống sẽ cầm máu.

Bài thuốc hạ sốt

Lấy 1 nắm rau diếp cá, 1 nắm lá tía tô đem rửa sạch rồi giã nát, thêm nước sôi để nguội và vắt lấy nước uống mỗi lần 1 cốc (có thể thêm chút đường cho dễ uống). Còn bã đem đắp lên vùng trán và thái dương, ngày làm 2 - 3 lần sẽ hạ sốt.

Đặc biệt an toàn cả cho trẻ em nếu không muốn dùng thuốc hạ sốt.

Bài thuốc chữa bệnh trĩ

Dùng 1 nắm rau diếp cá đem nấu nước xông và ngâm ấm, rửa vùng bị trĩ. Đồng thời, kết hợp với việc bổ sung ăn rau diếp cá sống trong bữa ăn, hoặc uống sinh tố diếp cá hàng ngày để cải thiện tình trạng táo bón - là nguyên nhân gây nên bệnh trĩ.

Bài thuốc trị sỏi thận

Rau diếp cá đem rửa sạch, phơi qua 1 hoặc 2 nắng cho héo bớt, cắt ngắn sao vàng rồi mỗi ngày lấy 100g đun sôi với 2 lít nước trong vòng 20 phút, để nguội uống trong ngày. Uống liên tục hàng ngày trong vòng 2 tháng sẽ có hiệu quả tốt.

Điều hòa kinh nguyệt, đau bụng kinh

Dùng diếp cá tươi 1 nắm, ngải cứu tươi 1 nắm nhỏ hơn, đem rửa sạch, giã hoặc xay sinh tố và thêm nước sôi để nguội vắt lấy nước uống (có thể cho thêm chút đường cho dễ uống). Chia làm hai, ba lần uống trong ngày, uống liên tục trong vòng 5 - 7 ngày trước chu kỳ kinh nguyệt. Tác dụng thông kinh, giảm căng đau ngực, bụng, nhanh sạch khô, thoải mái dễ chịu.

Chữa viêm phổi, viêm ruột, kiết lỵ, viêm thận phù thũng

Dùng lá diếp cá khô 50 - 100g sắc uống hàng ngày.

Chữa viêm tắc tuyến sữa

Lá diếp cá, lá bồ công anh mỗi thứ 1 nắm, rửa sạch giã nát, chế nước sôi vào vắt lấy nước cốt uống nóng ngày 2 - 3 lần; bã trộn với giấm, đắp lên 2 bầu vú, tác dụng thông sữa, lợi sữa.

LƯU Ý KHI DÙNG DIẾP CÁ

Không dùng cho người có thể trạng hư hàn (người cơ thể yếu bệu, sợ lạnh, sợ gió, sợ nước...). Người có thể trạng hư hàn nếu ăn nhiều diếp cá lâu ngày có thể làm dương khí bị tổn thương, tinh tủy bị hư hao. Người bị mụn nhọt thể âm (có mụn nhọt nhưng người lại không nóng, nhiệt) không nên dùng diếp cá.

HỘP THƯ BẠN ĐỌC



Tuần qua, Tòa soạn Báo Thái Bình nhận được nhiều tin, bài, ảnh, tản văn, thơ, tạp bút, truyện ngắn... của các cộng tác viên (CTV) trong và ngoài tỉnh. Tiêu biểu như các CTV: Nguyễn Tường Thuật (Thái Thụy); Phạm Ngọc Yên, Nguyễn Thanh, Ngọc Tuyền (Kiến Xương); Bình Văn (Công an tỉnh); Bá Mạnh (Liên đoàn Lao động tỉnh); Nguyễn Hiệu (Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh); Công Liêm, Thúy Mai (thành phố Thái Bình); Vũ Duy Yên (Hội Văn học Nghệ thuật Thái Bình); Thành Đô (Bộ CHQS tỉnh); Mạnh Tường (Đài TTTH Quỳnh Phụ); Phạm Hưng (Đài TTTH Kiến Xương); Đào Hạnh (Đài TTTH thành phố Thái Bình); Nguyễn Hường (Đài TTTH Tiền Hải); Nguyễn Thị Loan (Hà Nội); Lê Ái Ngọc Nguyễn, Lê Thị Ngọc Nữ, Lê Anh Phong (Thành phố Hồ Chí Minh); Nguyễn Thanh Hoàng (Cần Thơ); Bùi Nhật Lai (Thái Nguyên); Nguyễn Minh Thuận (Bạc Liêu); Minh Hải (Phú Thọ); Tịnh Bình (Tây Ninh); Duy Hoàn, Trần Xuân Thụy (Khánh Hòa); Vũ Đăng Bút (Hà Giang); Mai Mộng Tường (Đà Nẵng)...

Kỷ niệm 77 năm Cách mạng Tháng Tám (19/8/1945 - 19/8/2022) và Quốc khánh 2/9, CTV Nguyễn Thanh Hoàng có bài "Sức mạnh từ thể nước và lòng dân". Theo bài viết, ý nghĩa và giá trị lịch sử của Cách mạng Tháng Tám không chỉ dừng lại ở nước ta là đã đột phá vào thành trì của chủ

nghĩa thực dân, xóa bỏ mọi chế độ áp bức, bóc lột, mọi sự thống trị dã man mà còn mở ra một chân trời với những ước mơ cao đẹp của người Việt Nam và nhân dân bị áp bức trên phạm vi toàn cầu...

CTV Nguyễn Thanh có bài "Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và khởi nghĩa giành chính quyền ở Thái Bình". Là địa phương giàu truyền thống yêu nước và cách mạng, Đảng bộ Thái Bình ra đời sớm, phong trào đấu tranh cách mạng của các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đã được luyện tập, tập dượt qua các cao trào đấu tranh 1930 - 1931, 1936 - 1939. Chính vì vậy, giặc Pháp thường phải tập trung lực lượng tối đa để càn quét, truy lùng, đàn áp. Song, dù trong hoàn cảnh gấp gáp, số đảng viên và cán bộ Việt Minh còn quá mỏng nhưng chỉ trong 6 ngày cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền đã được thực hiện thắng lợi trên toàn địa bàn tỉnh, Thái Bình là một trong số ít các tỉnh giành chính quyền sớm nhất trong cả nước...

Cùng chủ đề, ở thể loại thơ, CTV Nguyễn Tường Thuật có bài "Vang mãi lời Tuyên ngôn của Bác" viết về kỷ ức ngày trọng đại của dân tộc: "Còn nhớ mãi ngày mồng hai tháng chín/ Gắn tám chục năm rồi lời Bác vẫn còn đây/ Để hôm nay dưới trời thu xanh thắm/ Nước Việt Nam rạng rỡ một niềm vui/ Lời Tuyên ngôn của Người vang mãi tới muôn đời..."

Ngày lễ Vu Lan (rằm tháng 7) là một

trong những ngày lễ lớn của Phật giáo nhằm báo đáp công ơn sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ, phù hợp với tinh thần tín ngưỡng thờ tổ tiên thiêng liêng của người dân Việt. Trong nhiều bài viết về chủ đề này, tiêu biểu CTV Ngọc Tuyền có thơ "Vu Lan về thương mẹ nhớ cha"; CTV Duy Hoàn có bài "Mùa gâu nhớ mẹ" nói lên nỗi lòng đạo hiếu của nhiều người đối với bậc sinh thành...

Từ tháng 8/2022, Báo Thái Bình tiếp tục thực hiện chuyên mục "Người Thái Bình - Đất Thái Bình"; trong tuần, các tác giả đã tích cực gửi bài cộng tác cho chuyên mục, trong đó tiêu biểu là bài "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân Nguyễn Đức Hạnh - Sáng đẹp thêm tình hữu nghị Việt - Lào" của CTV Nguyễn Công Liêm viết về những việc làm ý nghĩa của ông Nguyễn Đức Hạnh, Chủ tịch Hội Hữu nghị Việt Nam - Lào tỉnh Thái Bình như kêu gọi hỗ trợ lưu học sinh Lào ở Thái Bình gặp khó khăn; nhận đỡ đầu sinh viên Lào theo học tại Trường Đại học Y Dược Thái Bình... Bài "Một hiện tượng xuất chúng trong lịch sử Việt Nam" của CTV Nguyễn Thanh viết về Kỳ Đồng Nguyễn Văn Cẩm (1875 - 1929), quê làng Ngọc Đình, nay thuộc xã Văn Cẩm (Hưng Hà). Kỳ Đồng Nguyễn Văn Cẩm là một người xuất chúng bởi ông đã trở thành người Việt Nam đầu tiên ở nhiều lĩnh vực như: Người Việt Nam đầu tiên đi du học 9 năm ở châu Phi; người Việt Nam đầu tiên có bằng tú tài khoa học toàn phần; người Việt Nam đầu tiên có bằng huấn luyện viên thể dục; là doanh nhân Việt Nam đầu tiên đã bảo chế và kinh doanh tân dược ở nước

ngoài và hơn cả thế là một nhà yêu nước Việt Nam đầu tiên bị lưu đày ở nước ngoài lâu nhất...

Gương người tốt, việc tốt, CTV Bình Văn đưa tin về một hành động đẹp cần được nhân rộng. Anh Cao Tiến Ninh (sinh năm 1998), trú tại tổ 8, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình nhật được một chiếc túi bên trong có 102 triệu đồng. Xác định đây là tài sản lớn của người bị mất, anh đã nhanh chóng mang đến Đội Điều tra tổng hợp, Công an thành phố Thái Bình để trình báo với mong muốn trả lại tài sản cho người bị mất. Sau một thời gian ngắn xác minh, Đội Điều tra tổng hợp, Công an thành phố Thái Bình đã xác định được người đánh rơi và tiến hành trao trả...

Tin, bài, ảnh, video clip, thơ, truyện, tản văn... của các bạn gửi về cộng tác đã, đang được biên tập, chọn đăng tải trên Báo Thái Bình điện tử (baothaibinh.com.vn) và báo in Báo Thái Bình. Ban Biên tập Báo Thái Bình trân trọng cảm ơn sự nhiệt tình cộng tác của các bạn và mong các bạn tiếp tục cộng tác thường xuyên. Tin, bài gửi về cộng tác để nghị các bạn ghi rõ họ tên, địa chỉ và số điện thoại liên lạc. Mỗi tin, bài gửi về cộng tác, để nghị gửi kèm 1 - 3 ảnh cùng nội dung, có chú thích đầy đủ. Tin, bài thời sự, để nghị các bạn gửi kịp thời trong ngày để đáp ứng nhu cầu của bạn đọc.

Tin, bài, ảnh cộng tác của các bạn gửi về địa chỉ: Tòa soạn Báo Thái Bình, số 13, phố Lý Thường Kiệt, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình hoặc hòm thư điện tử: toasoan@baothaibinh.com.vn.

Trân trọng!

NGÃ QUỐC TÔI TRUNG

■ QUANG VIỆN

Cuối đời Hậu Lê, vua Lê Hiến Tông (1717 - 1786) băng hà, triều chính vốn đã rối ren lại càng thêm bế tắc bởi quốc nạn “lưỡng đầu chế” vua Lê chúa Trịnh. Lúc này, anh em nhà Tây Sơn kéo quân ra Bắc với khẩu hiệu “phù Lê, diệt Trịnh” đã nhận được sự ủng hộ lớn của quan lại trung thành với nhà Lê và dân chúng. Loạn “lưỡng đầu chế” tạm lắng xuống, anh em nhà Tây Sơn giao lại quyền bính cho vua Lê. Lê Duy Kỳ nối ngôi, hiệu là Chiêu Thống (1765 - 1793) nhưng vị vua cuối đời Lê này không đủ tài năng và đức độ để giữ yên triều chính, lòng người xiêu tán, nhiều đại quan “đứng, ngồi” không yên trong cảnh “ngấn ngơ trông ngọn cờ đào”...



Đường vào khu lưu niệm họ Ông, làng Vũ Nghi, nay là thôn Văn Hàn, xã Thái Hưng, huyện Thái Thụy, địa danh vua Lê Chiêu Thống trên đường tòng vong đã tìm đến gõ cửa nhà họ Ông cầu mong viện giúp.

Nạn “lưỡng đầu chế” hay còn gọi là chế độ “vua Lê, chúa Trịnh” khiến nhiều tước quan trong triều hậu mật Lê lao sâu vào con đường hưởng lạc, sa đọa. Triều đình nhà Lê chỉ còn là bóng ma mờ nhạt, quyền bính tập trung trong tay phủ Chúa, Bình Chương sự Uông Sĩ Điển (tức Uông Sĩ Lăng 1737 - 1802) quê làng Vũ Nghi, huyện Thanh Lan, phủ Tiên Hưng (nay là thôn Vũ Thành, xã Thái Hưng, huyện Thái Thụy) vốn là văn thần đời vua Lê Hiến Tông đã đem ấn Thượng thư bộ Binh được vua Lê Chiêu Thống nhà mật Lê tin tưởng giao trọng trách giữ gìn nọp cho Nguyễn Hữu Chính nhà Tây Sơn mong được trọng dụng, ngay lập tức ông bị đám quân thần trong phủ Chúa phỉ báng. Ông uất ức mà bỏ quan về quê, thế đóng chặt cửa bất quan hệ với bên ngoài.

Theo các tài liệu khảo cứu, thời điểm này, trị quốc bất thành, Lê Chiêu Thống để Bắc Hà rơi vào loạn lạc, làm vua nhưng phải dựa hết vào thế lực này đến thế lực khác, từ Đình Tích Nhuông đến Nguyễn Hữu Chính, chẳng may Nguyễn Hữu Chính bị Võ Văn Nhậm tiêu diệt, Lê Chiêu Thống phải sai người sang Quảng Tây, Trung Quốc cầu cứu nhà Thanh. Nhân cơ hội này, quân Thanh do Tổng Lương Quảng là Tôn Sĩ Nghị cầm đầu kéo sang. Ngay khi vào Thăng Long, chúng đã chẳng coi Lê Chiêu Thống ra gì. Vua ta phải hàng ngày vào chực ở bán doanh của Tôn Sĩ Nghị để nghe lời sai bảo. Tuy vua Lê đã được phong Vương, nhưng giấy tờ đưa đi các nơi, đều dùng niên hiệu Càn Long. Sách “Hoàng Lê nhất thống chí” chép: “Ngày ngày sau buổi chầu, vua lại

Trong triều có đến bốn, năm trăm hoạn quan, triều chính nghiêng ngả lại không còn những “tôi trung” như Trương Đăng Quỳ, Đồng Bình Chương Sự [quê làng Nê, nay thuộc thị trấn Kiến Xương, huyện Kiến Xương], Uông Sĩ Điển kể bên, Lê Chiêu Thống chao đảo giữa vương triều. Tìm cách giữ ngôi báu, khôi phục vị thế triều hậu Lê, Lê Chiêu Thống đã cầu viện nhà Thanh [Trung Quốc]. Chút hy vọng cuối cùng vào “tôi trung” đã từng cận kề bên ngai vàng quyền lực mưu sự bao năm có thể vì nể triều đình mà sẵn sàng cùng Lê Chiêu Thống sang gặp nhà Thanh, Lê Chiêu Thống “lần mò” tìm đường về làng quê nghèo ven biển Vũ Nghi để tìm gặp Uông Sĩ Điển. Sách Hoàng Lê Nhất Thống Chí có đoạn chép: “Đối với quân lính và bọn người Hoa ở Đại Việt, thì Tôn Sĩ Nghị lại dung túng cho chúng mặc sức làm điều phi pháp. Vua Lê tuy biết sự tệ hại ấy nhưng đã trót mời quân Thanh sang, chỉ sợ vì việc đó mà làm méch lòng chúng, nên không dám nói gì”.

tôi chờ ở doanh của Nghị để nghe truyền việc quân, việc nước. Vua cười ngửa đi trước, Lê Quỳnh cười ngửa đi sau, quân lính hộ vệ chỉ vài chục người. Người trong kinh có kẻ không biết là vua. Hoặc có người biết, thì họ nói riêng với nhau rằng: “Nước Nam ta từ khi có đế, có vương tới nay, chưa thấy bao giờ có ông vua luồn cúi đê hèn như thế. Tiếng là làm vua, nhưng niên hiệu thì viết là Càn Long, việc

gì cũng do viên tổng đốc...”. “Hoàng Lê nhất thống chí” còn ghi: “...có hôm, Lê Chiêu Thống tới yết kiến, Tôn Sĩ Nghị không buồn tiếp, chỉ cho người đứng ở dưới linh các truyền bảo: “Hôm nay không có việc quân, việc nước gì, hãy về cung yên nghỉ!” Sử cũ chép: Tháng 6 năm 1786 khi giải phóng toàn bộ đất đai Đàng Trong, Nguyễn Huệ tiến đánh thành Phú Xuân (Huế) và hạ thành nhanh chóng rồi

vượt sông Gianh tiến ra Bắc. Tin nhà Tây Sơn tiến đánh Bắc thành lan ra phủ Chúa và toàn Bắc Hà khiến cho tình hình triều chính vốn đã lúng búng lại thêm rối ren. Trong khi quân thần vua Lê - chúa Trịnh chưa biết tính sao thì ngày 26 tháng 6 năm Bình Ngô (1786) Nguyễn Huệ đã kéo quân đến thành Thăng Long. Là quan đại thần (Tể tướng) của triều Lê Cảnh Hưng với quyền cao chức trọng nhưng Uông Sĩ Điển (tức Lăng) đã giữ trọn cho mình một cuộc sống thanh liêm, chính trực. Ông làm quan nhưng không phải xông pha trận mạc vì phần lớn thời gian ông được giao làm công tác sưu tầm, viết sách. Khi làm Đốc thị Thuần Quảng ông vẫn dành thời gian viết sách cho đến năm Tân Sửu (1781) ông được triều đình nhà Lê trao chức Bồi tụng kiêm Đô ngự sử, ông càng có điều kiện thực hiện những công trình đồ sộ về sách, đáng chú ý là bộ “Đại Việt lịch triều đăng khoa lục”. Uông Sĩ Điển lúc quân Tây Sơn kéo ra Bắc đang giữ chức Bồi tụng, tức Thao Đường hầu là một trong những đại quan của triều Lê - Trịnh phải đối mặt với tướng quân nhà Tây Sơn, vốn là “tôi trung” của nhà Lê, nên Uông Sĩ Điển bỏ ra ngoài thành. Tình thế đầy bất an, vua Lê Chiêu Thống liền xuống chiếu vời Uông Sĩ Điển vào triều, ông đã đem chiếc ấn bộ Binh mà ông được giao trọng trách giữ gìn trao cho Nguyễn Hữu Chính nhà Tây Sơn. Sách “Hoàng Lê nhất thống chí” có ghi: Nhóm quan văn triều Lê do Uông Sĩ Điển cầm đầu cùng Tú Xuyên hầu Phan Lê Phiền, Kiến Xuyên hầu Trương Đăng Quỳ, Luyện Đường hầu Trần Công Thước, Hoàn quận công Nguyễn Hoàn... ngày ngày lui tới triều để bàn việc nước và tùy công việc mà giao tiếp với Bình (tức Nguyễn Huệ). Có thể viên quan chức Đồng Bình Chương sự (ngang với Tể tướng) lúc này đã nhìn rõ vai trò to lớn của phong trào Tây Sơn đối với vận mệnh sống còn của đất nước mà cũng có thể “tôi trung” sợ vua Lê xuống lời quả trách mà nhiệt tình làm việc công. Trong số hàng ngàn nho sĩ Bắc Kỳ ẩn nấp triều đình nhà Lê, Nguyễn Huệ có nhiều tâm đắc với Uông Sĩ Điển nhưng tiếc thay, trong số những nho sĩ dám vứt bỏ sự ràng buộc hủ nho nặng nề “thâm căn, cố đế” để đến với Tây Sơn cùng Nguyễn Huệ lo lắng công việc lớn lao của đất nước lại không có tên Uông Sĩ Điển mà mãi sau này khi ông rũ áo chạy về quê đóng cửa không giao tiếp với ai, mọi người mới vỡ lẽ, trong lúc loạn triều, vua Lê Chiêu Thống đã đổi chức Tham tụng thành “Bình Chương sự”, Bồi tụng thành Tham tri, phong cho Uông Sĩ Điển chức Đồng Bình Chương sự kiêm Lại bộ hữu thị lang thực chất để níu kéo ông ở lại với vua, tìm cách trói buộc chân ông vào ngai vàng. Uông Sĩ Điển bất đắc chí bỏ quan trường về quê.

Trên đường tòng vong, Lê Chiêu Thống đã ghé qua phủ Kiến Xương tìm gặp Kiến Xuyên hầu Trương Đăng Quỳ, Đồng Bình Chương Sự ở làng Nê, tìm về làng Nguyễn, nơi có nhũ mẫu đã từng nuôi vua Lê nhưng tất cả đều là sự thất vọng. Cuối cùng, Lê Chiêu Thống tìm về huyện Thanh Lan quyết gặp cho được nguyên Đông Bình Chương Sự mà ông ta tin rằng sẽ nhận được sự ủng hộ bởi lòng tôi “Trung”. Với thái độ cương quyết cự tuyệt chuyện triều chính nhất là sự hèn nhất của Lê Chiêu Thống, Uông Sĩ Điển quyết không mở cửa đón tiếp. Bực tức với thái độ của nguyên Đông Bình Chương sự Uông Sĩ Điển, Lê Chiêu Thống lấy viên gạch non vạch lên cửa nhà câu đối: “Ngã quốc Bình Chương thiên hạ trọng/ Nhữ gia phong tục thế gian khinh” nghĩa là chức Bình Chương Sự (ngang với Tể tướng) vốn ở nước ta được thiên hạ coi trọng/Đến nhà mới hay cách đối xử khiến thế gian khinh.

HƯNG HÀ

Tổ chức Gala “Tiếp nối truyền thống - Khát vọng vươn lên”



Các đồng chí lãnh đạo huyện Hưng Hà trao thưởng cho các em học sinh có thành tích xuất sắc trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022.

Tối ngày 6/8, Huyện ủy Hưng Hà phối hợp với Báo Thái Bình, Tỉnh đoàn Thái Bình tổ chức chương trình Gala “Tiếp nối truyền thống - Khát vọng vươn lên”. Tới dự có lãnh đạo một số ban, ngành của tỉnh, huyện và 232 học sinh có thành tích xuất sắc trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022.

Hưng Hà là vùng đất địa linh nhân kiệt, giàu truyền thống cách mạng và hiếu học. Nối tiếp truyền thống tốt đẹp đó, những năm qua, Huyện ủy, HĐND, UBND huyện đã ban hành nhiều cơ chế thu hút, bồi dưỡng và trọng dụng nhân tài để xây dựng quê hương giàu đẹp, văn minh. Hiện toàn huyện có hơn 50 giáo sư, phó giáo sư, hơn 100 tiến sĩ, hàng nghìn sĩ quan cao cấp trong lực lượng vũ trang đang công tác, sinh sống trên mọi miền của Tổ quốc.

Trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022, huyện Hưng Hà có 232 học sinh đạt thành tích xuất sắc với tổng điểm 3 môn theo khối thi đạt từ 26 điểm trở lên; trong đó, 13 em có tổng điểm đạt từ 28 điểm trở lên; 9 em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Năm học 2021 - 2022, chất lượng giáo dục khối THPT của Hưng Hà ở tốp đầu toàn tỉnh.

Tại chương trình, các em học sinh tiêu biểu đã được Tỉnh đoàn tặng bằng khen, Huyện ủy tặng thư khen và quà lưu niệm, UBND huyện tặng giấy khen; 9 học sinh có hoàn cảnh khó khăn được trao học bổng ngoại ngữ trị giá 14 triệu đồng/em và một sim điện thoại.

Trong dịp này, Tỉnh đoàn - Hội đồng Đội tỉnh trao kinh phí hỗ trợ xây nhà khăn quàng đỏ cho em Nguyễn Đỗ Minh Anh,



Tỉnh đoàn - Hội đồng Đội tỉnh trao kinh phí hỗ trợ xây nhà khăn quàng đỏ cho em Nguyễn Đỗ Minh Anh.

thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2022 - 2023 Trường THPT Nam Duyên Hà trị giá 50 triệu đồng.

Chương trình đã tạo động lực, khích lệ các học sinh, đoàn viên, thanh niên cố gắng hơn nữa, tiếp tục cống hiến, xây dựng quê hương ngày càng phát triển.

* Trước đó, sáng ngày 6/8, Trung tâm Chính trị huyện Hưng Hà phối hợp với Huyện đoàn Hưng Hà tổ chức tập huấn kỹ năng hoạt động xã hội cho các em học sinh có thành tích xuất sắc trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 và bí thư đoàn thanh niên các xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị trong huyện.

Tại buổi tập huấn, các học viên được truyền đạt các nội dung: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng hoạt động nhóm, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng tạo dựng mối quan hệ

xã hội, kỹ năng xã hội của thủ lĩnh thanh niên... Qua đó giúp các em nâng cao khả năng tự nhận thức, ý thức rèn luyện, xây dựng lối sống tích cực cho bản thân, gia đình và cộng đồng. Đồng thời, là cơ hội để các thủ lĩnh thanh niên tiêu biểu đại diện cho thế hệ trẻ trong toàn huyện được học tập, rèn luyện kỹ năng cần thiết. Đây là một trong những hoạt động nhằm cụ thể hóa Nghị quyết số 05-NQ/HU, ngày 3/2/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về nâng cao chất lượng hiệu quả giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021 - 2025.

Nhân dịp này, 155 học viên được trao giấy chứng nhận hoàn thành khóa bồi dưỡng nhận thức về Đảng và 232 học sinh được tặng áo thanh niên tình nguyện.

THANH THỦY

Triển khai tiêm vắc-xin bại liệt mũi 2

Từ tháng 8/2022, các xã, phường, thị trấn sẽ tổ chức tiêm vắc-xin bại liệt mũi 2 (IPV) trên địa bàn tỉnh. Đây là nội dung trong kế hoạch triển khai tiêm vắc-xin bại liệt mũi 2 quy mô nhỏ tại 7 tỉnh đối với trẻ dưới 1 tuổi trên địa bàn tỉnh Thái Bình do Sở Y tế ban hành ngày 4/8/2022. Theo đó, mục tiêu của kế hoạch là từ 90% số trẻ trở lên ở độ tuổi 9 tháng đến dưới 1 tuổi trên địa bàn tỉnh được tiêm mũi 2 vắc-xin IPV, bảo đảm an toàn tiêm chủng. Dự kiến sẽ có khoảng 9.060 trẻ trong độ tuổi được tiêm.

Để công tác tiêm vắc-xin được triển khai hiệu quả, Sở Y tế đề nghị Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh tổ chức tập huấn

cho cán bộ tuyến huyện, tuyến xã về sự cần thiết của việc tiêm vắc-xin IPV mũi 2, đối tượng, lịch tiêm chủng, theo dõi báo cáo kết quả triển khai. Các điểm tiêm bảo đảm an toàn theo các quy định, hướng dẫn của Bộ Y tế về khám sàng lọc trước tiêm chủng, tư vấn hướng dẫn bà mẹ về chăm sóc, theo dõi phản ứng sau tiêm chủng; sẵn sàng xử trí cấp cứu các trường hợp tai biến nặng sau tiêm chủng.

Nguồn vắc-xin, vật tư tiêm chủng được cung ứng từ dự án triển khai vắc-xin IPV tiêm mũi 2 trong tiêm chủng mở rộng giai đoạn 2021 - 2022 do GAVI tài trợ.

NHU HOÀNG



Trẻ được khám sức khỏe trước khi tiêm vắc-xin.

Trong ngày có 527.300 mũi vắc-xin phòng Covid-19 được tiêm. Như vậy, tổng số mũi vắc-xin đã được tiêm là hơn 248,2 triệu mũi, trong đó tiêm cho trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi là hơn 12,5 triệu mũi.

Thái Bình: Đã tiêm 141.574 mũi vắc-xin phòng Covid-19 cho trẻ từ 5 đến 11 tuổi
Trong ngày, các cơ sở y tế đã tiếp nhận thêm 7 bệnh nhân Covid-19 mới. Tổng số bệnh nhân Covid-19 đang điều trị tại các cơ sở y tế là 27 bệnh nhân.

Tính đến hết ngày 5/8, Thái Bình đã thực hiện tiêm hơn 4,06 triệu mũi vắc-xin phòng Covid-19. Trong đó, 85,92% người từ 18 tuổi trở lên đã tiêm 3 mũi; 100,56% trẻ từ 12 - 17 tuổi đã tiêm 2 mũi; trẻ từ 5 - 11 tuổi đã tiêm 1 mũi vắc-xin là 141.574 trẻ, đạt hơn 68,39%.

TRẦN TUẤN

Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19
Đường dây nóng: 1800 9402 - 0227.3831.398

Tình hình dịch Covid-19 đến ngày 6/8
Thế giới: Hơn 587,9 triệu ca mắc Covid-19
Tính đến chiều ngày 6/8, số ca mắc Covid-19 tại các quốc gia, vùng lãnh thổ là hơn 587,9 triệu ca, trong đó hơn 6,43 triệu người đã tử vong.
Việt Nam: Đã tiêm hơn 248,2 triệu mũi vắc-xin phòng Covid-19 cho người dân
Bản tin phòng, chống dịch Covid-19 của Bộ Y tế cho biết, có 1.602 ca mắc mới. Trong ngày, số bệnh nhân được công bố khỏi bệnh là 6.878 ca; số bệnh nhân nặng đang điều trị 44 ca.

SỐ ĐIỆN THOẠI TIẾP NHẬN CÁC THÔNG TIN VỀ DỊCH COVID-19

SỞ Y TẾ: 0969.851.212 / 0227.3640.786
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH: 0931.581.292 - 0914.590.476 / 0227.3831.885